

BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2234 /BGTVT-PC

Hà Nội, ngày 13 tháng 4 năm 2009

V/v hướng dẫn thực hiện xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2008 và Nghị định số 24/2009/NĐ-CP ngày 5/3/2009 của Chính phủ.

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ

Ngày 3/6/2008, Quốc hội thông qua Luật Ban hành văn bản QPPL và có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2009. Ngày 5/3/2009, Chính phủ ban hành Nghị định số 24/2009/NĐ-CP quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản QPPL và có hiệu lực từ ngày 20/4/2009. Trên cơ sở của Luật và Nghị định, Bộ GTVT đang xây dựng Thông tư để thay thế Quyết định số 25/2006/QĐ-BGTVT ngày 24/5/2006 ban hành Quy chế soạn thảo, thẩm định, ban hành, rà soát, hệ thống hoá, kiểm tra, xử lý văn bản QPPL về giao thông vận tải. Trong thời gian Bộ trưởng chưa ký ban hành Thông tư, ngoài các yêu cầu tại công văn số 167/BGTVT-PC ngày 9/1/2009 về việc thực hiện Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2008, công văn số 473/BGTVT – PC ngày 22/1/2009 về việc thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ về quy định thời điểm có hiệu lực của văn bản QPPL và các yêu cầu khác của Luật, Nghị định, Quyết định số 25/2006/QĐ-BGTVT, Bộ GTVT lưu ý các cơ quan, đơn vị thực hiện một số điểm sau:

1. Lấy ý kiến trong quá trình soạn thảo văn bản QPPL (khoản 4 Điều 27 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

- Thời gian để cơ quan, Bộ, ngành tham gia ý kiến đối với Dự thảo Nghị định là 20 (hai mươi) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được dự thảo văn bản.

- Đối với những dự án, dự thảo văn bản QPPL liên quan đến quyền và nghĩa vụ của doanh nghiệp thì cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm gửi tới Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam để lấy ý kiến của các doanh nghiệp, thời gian để Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam cho ý kiến tối đa là 20 (hai mươi) ngày làm việc.

2. Thẩm định Dự thảo Nghị định (khoản 2 Điều 63 Luật Ban hành văn bản QPPL)

a) Hồ sơ gửi Bộ Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị định bao gồm:

- Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định;
- Dự thảo Nghị định;
- Bản thuyết minh chi tiết và báo cáo đánh giá tác động của dự thảo văn bản;
- Bản tổng hợp ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; bản sao ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; báo cáo giải trình về việc tiếp thu ý kiến góp ý;
- Tài liệu khác (nếu có).

b) Thời gian để Bộ Tư pháp thẩm định là 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thẩm định.

3. Trình Chính phủ dự thảo Nghị định (Điều 64 Luật Ban hành văn bản QPPL)

- Hồ sơ dự thảo Nghị định trình Chính phủ bao gồm:

- a) Tờ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định;
- b) Dự thảo Nghị định sau khi tiếp thu ý kiến của cơ quan thẩm định và ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- c) Báo cáo giải trình tiếp thu ý kiến thẩm định và tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- d) Bản thuyết minh chi tiết và báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị định;
- đ) Bản tổng hợp ý kiến của các cơ quan, tổ chức, cá nhân;
- e) Tài liệu khác (nếu có).

4. Báo cáo đánh giá tác động của văn bản (Chương III, Điều 37, 38, 39, 40 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ).

- Văn bản QPPL phải được đánh giá tác động trước, trong và sau quá trình soạn thảo văn bản

- Trong quá trình soạn thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm xây dựng báo cáo đánh giá tác động của văn bản (Điều 38 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

a) Báo cáo đánh giá tác động đơn giản (khoản 1, 2 Điều 38 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

- Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm đánh giá tác động trước khi soạn thảo văn bản và hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động đơn giản trong quá trình soạn thảo nhằm bảo đảm nội dung các quy định của dự thảo.

- Việc đánh giá tác động tập trung tác động về kinh tế, xã hội, môi trường, hệ thống pháp luật; tác động đến quyền và nghĩa vụ của công dân; khả năng tuân thủ của cơ quan, tổ chức, cá nhân và các tác động khác.

- Báo cáo đánh giá tác động phải nêu rõ vấn đề cần giải quyết và mục tiêu của chính sách dự kiến, các phương án để giải quyết vấn đề; lựa chọn phương án tối ưu để giải quyết vấn đề trên cơ sở đánh giá tác động cụ thể các giải pháp để thực hiện các chính sách cơ bản của dự thảo văn bản dựa trên các phân tích, định tính hoặc định lượng về chi phí, lợi ích. Các tác động tích cực, tiêu cực của từng giải pháp.

b) Báo cáo đánh giá tác động đầy đủ (khoản 3 Điều 38 Nghị định số 24/2009/NĐ -CP của Chính phủ)

Đối với một trong các trường hợp sau đây thì phải xây dựng báo cáo đánh giá tác động đầy đủ trên cơ sở phân tích định tính và định lượng các tác động khi kết quả đánh giá tác động đơn giản cho thấy:

- Văn bản có thể làm phát sinh chi phí từ 15 (mười lăm) tỷ đồng hàng năm trở lên cho Nhà nước, cơ quan, tổ chức hoặc doanh nghiệp, cá nhân;

- Văn bản có thể tác động tiêu cực đáng kể đến các nhóm đối tượng trong xã hội;

- Văn bản có tác động tới số lượng lớn doanh nghiệp;

- Văn bản có thể làm tăng đáng kể giá tiêu dùng;

- Văn bản còn nhiều ý kiến khác nhau, được công chúng quan tâm và có ảnh hưởng đáng kể đến lợi ích chung.

c) Thời hạn đăng tải dự thảo báo cáo đánh giá tác động trên Trang thông tin điện tử (khoản 4 Điều 38 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

- Dự thảo báo cáo đánh giá tác động phải được đăng tải kèm theo các dữ liệu, cách tính chi phí, lợi ích và dự thảo văn bản trên Trang thông tin điện tử của Chính phủ, của cơ quan chủ trì soạn thảo trong thời hạn ít nhất là 30 (ba mươi) ngày để các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia ý kiến.

- Cơ quan thực hiện đánh giá tác động có trách nhiệm hoàn thiện báo cáo đánh giá tác động trên cơ sở các ý kiến góp ý.

d) Bảo đảm chất lượng đánh giá tác động của văn bản (Điều 40 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

Báo cáo đánh giá tác động của văn bản phải được Bộ trưởng xem xét và ký xác nhận trước khi gửi hồ sơ đề nghị xây dựng văn bản; hồ sơ gửi thẩm định dự thảo đến Bộ Tư pháp.

5. Đối với dự thảo Thông tư trình Bộ trưởng (khoản 2,3 Điều 35 Nghị định số 24/2009/NĐ-CP của Chính phủ)

- Tờ trình của cơ quan soạn thảo gửi lên Bộ phải có nội dung: tổng kết thực hiện thi hành pháp luật; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến nội dung của dự thảo; nghiên cứu thông tin, tư liệu có liên quan, chuẩn bị đề cương, biên soạn và chỉnh lý dự thảo; tổ chức lấy ý kiến; chuẩn bị tờ trình và tài liệu có liên quan đến dự thảo.

- Trong quá trình soạn thảo, đơn vị chủ trì soạn thảo có thể huy động sự tham gia của viện nghiên cứu, trường đại học, hiệp hội, tổ chức khác có liên quan hoặc các chuyên gia, nhà khoa học có đủ điều kiện và năng lực vào việc tổng kết, đánh giá tình hình thi hành pháp luật; rà soát, đánh giá các văn bản QPPL hiện hành; khảo sát, đánh giá thực trạng quan hệ xã hội trong lĩnh vực liên quan đến dự thảo; tập hợp, nghiên cứu, so sánh tài liệu, điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo.

Để bảo đảm chất lượng các Đề án, văn bản QPPL, yêu cầu các cơ quan chủ trì trình báo cáo Bộ trưởng chủ trì họp để có ý kiến chỉ đạo trước khi trình

**Bộ trưởng ký ban hành hoặc trình Bộ trưởng ký trình cơ quan có thẩm quyền.
Yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc thực hiện.**

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Thứ trưởng ;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Hồ Nghĩa Dũng